

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 923 /LĐLĐ

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 4 năm 2021

V/v gửi thông tin tổng hợp tháng 3
năm 2021

**Kính gửi: - LĐLĐ các huyện, thành phố; công đoàn ngành,
Công đoàn Viên chức, Công đoàn Các KCN tỉnh**

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã biên soạn, phát hành “thông tin tổng hợp tháng 3 năm 2021”, đây là tài liệu rất quan trọng, phục vụ công tác nghiên cứu, tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, giữ vững tư tưởng chính trị trong cán bộ, đoàn viên và người lao động.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh gửi đến Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn Các khu Công nghiệp tỉnh tài liệu nói trên; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Liên đoàn Lao động tỉnh theo địa chỉ: <http://www.congdoanninhthuan.org.vn/>, tại mục Văn bản ban hành.

Đề nghị các cấp công đoàn khai thác, sử dụng để phục vụ công tác tuyên truyền đạt hiệu quả./. Hai

Nơi nhận: Như

- Như kính gửi;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Website LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Quý
Nguyễn Thị Quý

THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. Dấu ấn hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh khóa X (2016-2021)
2. Tình hình kinh tế - xã hội quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2021
3. Ninh thuận phát triển nông nghiệp bền vững

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Bầu cử đại biểu quốc hội và hội đồng nhân dân là nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân
2. Nghiêm trị để răn đe
3. Phát huy trách nhiệm của thanh niên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc sau 5 năm thực hiện kế hoạch “Made in China 2025”

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA X (2016-2021)

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh đã phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, xem xét và quyết định những chủ trương, giải pháp lớn, quan trọng của địa phương, để lại dấu ấn sâu đậm trong kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây được xem là một nhiệm kỳ với những điểm nhấn quan trọng, thể hiện rõ sức mạnh nội sinh của cơ quan quyền lực đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

Một trong những đổi mới rõ nét trong hoạt động của HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 là tập trung nâng cao chất lượng ban hành các Nghị quyết HĐND về cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Trong đó, quan trọng nhất là ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2016 – 2020, làm cơ sở để các cấp, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ, phần đầu đạt mục tiêu "*Đưa quy mô nền kinh tế tăng 1,7 lần so với năm 2015, tạo chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; coi trọng phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới*".

Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 115 ngày 31/8/2018 về một số chính sách hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện Nghị quyết 115 của

Chính phủ; trong đó, tập trung xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Đến nay, toàn tỉnh có 3 dự án điện gió đưa vào vận hành, với tổng công suất 229 MW, tổng sản lượng điện khoảng 467 triệu kWh; 32 dự án điện mặt trời đã phát điện lên lưới với tổng công suất trên 2.212 MW, tổng sản lượng điện khoảng 2.400 triệu kWh.

Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, HĐND tỉnh đã ban hành 316 Nghị quyết, trong đó có 259 Nghị quyết tác động trực tiếp, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới của tỉnh, nâng cao mức sống của người dân. Năm 2020, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 2 con số 12,17%; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.900 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 25.760 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1,41%, còn 5,33%; GRDP bình quân đầu người 60,7 triệu đồng/người/năm.

Phát huy vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của Nhân dân, qua các cuộc tiếp xúc cử tri và giải quyết kiến nghị của cử tri, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh ngày càng thiết thực, hướng tới cử tri ở cơ sở, các cụm, khu dân cư. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND tỉnh đã phối hợp tổ chức 20 đợt tiếp xúc cử tri, với hơn 72.000 lượt cử tri tham dự; tiếp nhận trên 2.081 ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trải qua 17 kỳ họp cùng hơn 68 phiên họp thường kỳ Thường trực HĐND tỉnh, trên cơ sở bám sát thực tế, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, HĐND tỉnh đã đưa ra nhiều vấn đề nóng để các thành viên UBND, cùng các Sở ngành, đơn vị liên quan tập trung thảo luận, tranh luận, qua đó, làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan chức năng và đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục. Những vấn đề như: Giải ngân vốn đầu tư công, đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các Dự án; tai nạn giao thông, khai thác cát trái phép, quản lý người nghiện ma túy... đều được đưa ra phân tích, thảo luận và tìm giải pháp tháo gỡ.

Không chỉ thực hiện chức năng giám sát tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát giữa hai kỳ họp bằng hình thức tổ chức các đoàn giám sát đến làm việc trực tiếp với cơ quan, đơn vị, kết hợp với tổ chức khảo sát thực tế. HĐND tỉnh đã tổ chức 112 cuộc giám sát, khảo sát các vấn đề về an sinh xã hội, những vấn đề bức xúc, nổi cộm, được dư luận và cử tri trong tỉnh quan tâm. Qua đó, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15 ngày 30/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Trong những ngày tháng 5 sắp đến, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang hướng tới cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Nhân dân trong tỉnh tin tưởng một nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục phát huy và tạo đột phá mới của HĐND tỉnh khóa XI, góp phần tạo sự đồng thuận chung trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh và nâng cao vị trí, vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, cũng như lắng nghe tiếng nói của

cử tri thông qua các đại biểu HĐND - những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri Ninh Thuận.

2. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II/2021

Trong quý I, nhìn chung tình hình kinh tế- xã hội trong tỉnh ổn định và phát triển. Giá trị sản xuất toàn ngành Nông nghiệp ước đạt 2.137 tỷ đồng, tăng 7,7%; tổng giá trị sản xuất toàn ngành Công nghiệp – xây dựng ước đạt 4.664 tỷ đồng, tăng 27,9% so cùng kỳ. Du lịch có nhiều khởi sắc, lượng khách đến tỉnh đạt gần 654 ngàn lượt người, tăng 9,5%, tổng doanh thu ngành du lịch tăng gấp 2 lần so cùng kỳ. Thu ngân sách tăng cao, ước đạt 1.042 tỷ đồng, đạt 26,7% dự toán năm và tăng 32,2% so cùng kỳ. Công tác phòng, chống dịch bệnh được bảo đảm, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo được thực hiện tốt hơn. Công tác quân sự, quốc phòng được bảo đảm, giao quân an toàn, đạt chỉ tiêu; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định.

Triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý II, các ngành, các cấp cần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021. Tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021- 2026. Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ hè-thu, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021; Đề án phát triển Ninh Thuận thành trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030. Hoàn thành, trình phê duyệt Đề án phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng, dự án trọng điểm. Các ngành thương mại - dịch vụ bảo đảm nguồn cung hàng hóa, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng của người dân, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Tập trung hoàn thành kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021- 2025; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021; triển khai có hiệu quả Đề án tăng thu ngân sách từ đất đai. Thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ công tác thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2021. Tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19...

3. NINH THUẬN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Ninh Thuận gặp nhiều khó khăn do sự khắc nghiệt của thời tiết, nhất là tình trạng hạn hán diễn ra trên diện rộng và liên tục. Việc xây dựng các mô hình nông nghiệp bền vững ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã giúp địa phương tăng năng suất, chất lượng cây trồng và phát triển thủy sản.

Lãnh đạo Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH và CN) Ninh Thuận thuộc Sở KH và CN tỉnh Ninh Thuận chia sẻ: Từ năm 2016 đến nay, Trung tâm đã thực hiện bốn dự án cấp nhà nước về đưa KH và CN ứng

dụng vào nông nghiệp. Thông qua các dự án, đã giúp nông dân vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và học tập các quy trình kỹ thuật công nghệ tiên tiến, từng bước tham gia xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông sản tại địa phương. Người dân cơ bản thay đổi được phương thức sản xuất lạc hậu và có ý thức bảo vệ môi trường hơn.

Trong 5 năm qua, Trung tâm đã tiếp nhận và chuyển giao 17 quy trình công nghệ cho người dân tại bảy huyện, thành phố. Hầu hết các quy trình đều phù hợp trình độ và điều kiện sản xuất của tỉnh Ninh Thuận. Tiêu biểu là dự án xây dựng mô hình ứng dụng tưới tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là phương pháp tưới phun mưa, nhỏ giọt, giảm lượng nước rất lớn so với tưới rãnh truyền thống, phù hợp điều kiện địa bàn khô nóng, gió nhiều và bốc hơi mạnh. Trước đây, nguồn nước tưới ở khu vực này đều là nước ngầm. Vào mùa khô, các khu vực trồng hành, tỏi, nho và táo... thường xuyên thiếu nước, khiến cây sinh trưởng kém, nhiều người dân đã bỏ hoang đất. Áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước đã làm giảm áp lực khai thác nước ngầm và đủ nước sử dụng trong cả mùa khô cho sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện phục hồi hệ sinh thái của các vùng đất bị hạn, xói mòn và có nguy cơ sa mạc hóa. Hiệu quả nhất, thu nhập của người dân tăng cao. Hiện, thu nhập của người dân từ trồng rau, hành, tỏi đạt từ 116 đến hơn 156 triệu đồng/ha, cây ăn quả đạt hơn 377 triệu đồng/ha. Tính trung bình, lợi nhuận mỗi năm tăng từ 59% đến 80% so với trồng theo phương pháp trước đây.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã triển khai các dự án xây dựng mô hình nông nghiệp bền vững như: Ứng dụng tiến bộ KH và CN xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững vùng đồng bào dân tộc Raglai đặc biệt khó khăn ở huyện Bác Ái; mô hình trồng rau an toàn bằng công nghệ thủy canh trong nhà màng quy mô lớn; mô hình trồng thâm canh một số giống cây ăn quả chất lượng cao kết hợp trồng cây sa nhân tím dưới tán vườn tại huyện miền núi Ninh Sơn, Bác Ái. Đánh giá về hiệu quả đạt được của các dự án nêu trên, lãnh đạo Trung tâm cho biết, dự án đã tạo ra sản lượng hơn 2.144 tấn nông sản các loại và 872 tấn cỏ phục vụ chăn nuôi, nâng cao thu nhập cho các hộ dân vùng đồng bào dân tộc Raglai.

Để triển khai các nhiệm vụ nêu trên, Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KH và CN đã cử nhiều cán bộ phối hợp cán bộ nông nghiệp các xã tham gia các lớp đào tạo, tiếp nhận công nghệ; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao các quy trình công nghệ, kỹ thuật cho các kỹ thuật viên địa phương và hơn 2.500 lượt nông dân tại các vùng dự án triển khai. Đây là lực lượng quan trọng để tiếp tục duy trì và phát triển nhân rộng các mô hình dự án sau khi kết thúc. Đến nay, Trung tâm đã làm chủ một số quy trình công nghệ như: trồng rau thủy canh; tưới tiết kiệm nước; chế biến thức ăn gia súc; trồng luân canh, xen canh, thâm canh...

Cùng với đó, tỉnh Ninh Thuận đã xây dựng một số mô hình nuôi trồng thủy sản phù hợp. Sở KH và CN tỉnh Ninh Thuận cho biết, đầm Nại (huyện Ninh Hải) là một trong những đầm phá ven biển của Việt Nam, điển hình cho kiểu thời tiết khô hạn ven biển, có nguồn lợi thủy sản phong phú, nằm trong khu vực dân cư tập trung

của huyện. Nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản nơi đây khá phát triển, tạo nhiều việc làm cho người dân. Tuy nhiên, những năm gần đây, nghề nuôi trồng thủy sản nói chung và nghề nuôi tôm nước lợ tại đầm Nại đang đối diện khó khăn do dịch bệnh và rào cản về thị trường xuất khẩu vì tôm bị dư lượng kháng sinh và hóa chất... Nhiều người dân đã bỏ hoang ao đìa, tìm công việc khác. Trước tình trạng này, UBND tỉnh, Bộ KH và CN và Sở KH và CN tỉnh đã giao Trung tâm Giống hải sản cấp I Ninh Thuận chủ trì thực hiện dự án xây dựng một số mô hình nuôi trồng thủy sản phù hợp nhằm tạo sinh kế bền vững cho các xã ven đầm Nại. Trong đó, đáng chú ý là ứng dụng nuôi hàu Thái Bình Dương và cá mú đen chấm đỏ tại năm xã ven đầm Nại. Đến nay, sau 5 năm triển khai, dự án giải quyết việc làm cho hơn 100 lao động trực tiếp sản xuất và 150 lao động gián tiếp, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao nhận thức về KH và CN trong sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Các dự án đưa KH và CN vào sản xuất nông nghiệp đang được thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã cơ bản thực hiện đúng mục tiêu đề ra, từng bước giúp người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp địa phương cũng như điều kiện canh tác, đất đai, khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao. Các mô hình dự án nhận được sự quan tâm, ủng hộ của chính quyền địa phương và người dân, cho nên đã phát huy hiệu quả. Nhiều hộ tham gia dự án đã vươn lên thoát nghèo, qua đó giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm của tỉnh.

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÀ NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA MỌI NGƯỜI DÂN

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 dự kiến sẽ được tiến hành vào ngày 23/5/2021. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, trước thềm bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, các thế lực thù địch, đối tượng phản động, đã tung ra nhiều luận điệu xuyên tạc, xuyên tạc gây nhiễu thông tin, hoang mang dư luận nhằm chia rẽ, phá vỡ khối đoàn kết toàn dân tộc. Một trong những luận điệu xuyên tạc, kích động, phá hoại bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp được chúng tuyên truyền lần này đó là: “Việc bầu cử Quốc hội và HĐND chỉ là nghĩa vụ chứ không phải là quyền lợi, dân chủ, đều là sự sắp đặt nhân sự có chủ ý, nhân dân không có quyền thực sự”, “phải sửa đổi hệ thống bầu cử, tạo điều kiện cho tất cả mọi người được ứng cử tự do... còn nếu với cách tổ chức bầu cử và cơ chế bầu cử theo quy định này thì đối với nhiều đại

biểu có thể tự mình công bố mình trúng cử và có đủ tư cách đại biểu mà không cần phải tổ chức bầu cử tôn tiền thuế của dân”...

Những luận điệu trên của các thế lực thù địch, phản động là kiểu lập luận quy chụp, bóp méo sự thật lịch sử và tiến trình bầu cử ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đánh lừa và hướng dư luận ủng hộ cho những mưu toan chính trị thâm độc của chúng. Cả lý luận và thực tiễn sinh động tại Việt Nam đã và đang “bẻ gãy” những luận điệu đó, thể hiện trên một số khía cạnh sau:

1. Nước Việt Nam là nước dân chủ, mọi quyền hành, lực lượng đều ở nơi dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Điều này đã được chứng minh cả về mặt lý luận và thực tiễn. V.I.Lênin khẳng định: “Với việc phát triển chế độ dân chủ một cách đầy đủ, nghĩa là với việc làm cho toàn thể quần chúng nhân dân tham gia thực sự bình đẳng và thực sự rộng rãi vào mọi công việc của nhà nước”. Quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định trong phần mở đầu khi viết tác phẩm “Dân vận” (1949): “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Thấm nhuần những tư tưởng trên, Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi lãnh đạo, nền dân chủ ở Việt Nam ngày càng được củng cố, hoàn thiện và phát triển, nhất là giai đoạn hiện nay: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”.

Khoản 1, điều 4, Hiến pháp năm 2013 nêu rõ “Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì đương nhiên đối với cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, sự kiện chính trị quan trọng hàng đầu để xây dựng chính quyền nhân dân thì sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu. Chính sự lãnh đạo đó sẽ giúp cho quá trình bầu cử tốt hơn, đúng Hiến pháp và pháp luật, phát huy được vai trò của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị.

Trải qua hơn 75 năm kể từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng phát triển, tự hoàn thiện, đồng hành cùng dân tộc, thực sự là nơi xây nên nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ làm than lên địa vị chủ nhân của đất nước đang vững

bước trên con đường xây dựng theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thông qua thực hiện chức năng của Quốc hội, quyền làm chủ của người dân luôn được bảo đảm và phát huy theo tinh thần quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân, địa vị chủ thể của dân với tư cách là chủ thể gốc của mọi quyền lực; những biểu hiện vi phạm quyền làm chủ của người dân đều được phát hiện và xử lý nghiêm. Hiến pháp 2013 đã tiếp tục khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, ... Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”.

Trong lịch sử đất nước ta, kể từ ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, để có một cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 6/1/1946 được tổ chức thành công - một cuộc bầu cử thật sự tự do, thật sự dân chủ, là mốc son lịch sử của thể chế dân chủ ở Việt Nam, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta vượt lên muôn vàn khó khăn của “thù trong, giặc ngoài” với những âm mưu đen tối của các thế lực phản động định tiêu diệt cách mạng Việt Nam, cũng như giặc đói, giặc dốt... là di chứng của chế độ thực dân đế quốc để lại... Trong thời điểm này, đại đa số cử tri lần đầu tiên mới được thực hiện quyền bầu cử của mình, đại đa số là những nông dân chưa đọc thông viết thạo, tuyệt đại đa số phụ nữ lần đầu được cầm trên tay lá phiếu... tất cả đều xúc động, tự hào đến rơi nước mắt vì đi bầu cử đối với họ chính là khẳng định quyền công dân của một đất nước tự do, quyền được bình đẳng trong xã hội.

Năm 1954, sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, hai miền Nam Bắc nước ta tạm thời chia cắt. Những người con miền Nam ra Bắc tập kết mang trong mình niềm hy vọng lớn lao sẽ được trở về quê hương, đoàn tụ gia đình sau ngày Tổng tuyển cử tự do dự kiến vào ngày 20/7/1956. Nhưng Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam đã không những đã cự tuyệt thi hành những điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ mà còn trắng trợn đàn áp, trả thù những người kháng chiến, yêu nước ở miền Nam, đẩy mạnh tiến hành các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” gây chia rẽ, hận thù, chống lại lợi ích và khát vọng độc lập, thống nhất của dân tộc Việt Nam. Ngày tổng tuyển cử đã bị chế độ Ngô Đình Diệm cố tình vi phạm, kéo dài cuộc đấu tranh gian khổ hy sinh để 20 năm sau, đến năm 1976 mới lại có cuộc bầu cử thống nhất đất nước. Đồng bào cử tri ngày ấy cũng hân hoan biết bao khi cầm trên tay lá phiếu bầu tự do khi đất nước đã hoàn toàn hòa bình, thống nhất. Công dân đủ điều kiện trở thành cử tri, thông qua bầu cử để trực tiếp lựa chọn những người xứng đáng có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (Quốc hội) và cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương (HĐND các cấp) hoặc tự mình ứng cử để được lựa chọn (thông qua bầu cử) là người đại diện cho nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Theo tiến trình phát triển của xã hội, tính dân chủ trong bầu cử và ứng cử ngày càng được mở rộng. Dẫu còn mặt này mặt khác, có một vài đại biểu chưa đạt được như kỳ vọng của cử tri, nhưng thực tế chúng ta có thể thấy rằng chất lượng đại biểu Quốc hội, HĐND ngày càng được nâng cao. Điều này được minh chứng khi trên

diễn đàn của Quốc hội, của HĐND các cấp ngày càng xuất hiện nhiều hơn những tiếng nói đại diện cho quyền lực nhân dân trong hoạt động kiểm tra giám sát của các đại biểu Quốc hội, HĐND, trong các phát biểu, kiến nghị, góp ý và thông qua các văn bản quy phạm pháp luật và giải quyết những vấn đề mà cử tri, nhân dân cả nước quan tâm.

Đồng đảo cử tri cũng có thể nhận thấy, dẫu còn không ít khó khăn nhưng đất nước ta đã phát triển về nhiều mặt, đời sống xã hội nhìn chung đã cải thiện đáng kể, ước mơ đủ “com ăn, áo mặc, được học hành” từ những ngày đầu lập nước giờ đây đã vươn cao hơn đến tầm thời đại với sự hội nhập sâu rộng, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Như vậy đi bầu cử không chỉ là sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình mà còn là thể hiện niềm tin vào Đảng, nhà nước, đặt kỳ vọng vào tương lai tươi đẹp hơn của đất nước mình, địa phương mình. Mỗi lá phiếu của cử tri mang trong mình sứ mệnh cao cả là một viên gạch hồng góp phần dựng xây Tổ quốc.

Trải qua nhiều kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, các công dân cử tri đã ý thức được quyền và nghĩa vụ của mình nên đã tích cực thể hiện quyền làm chủ của mình thông qua lá phiếu bầu, tích cực tham gia vào cuộc bầu cử từ giai đoạn giới thiệu người ứng cử, tham gia các Hội nghị cử tri để đóng góp ý kiến, nhận xét, bày tỏ sự tin nhiệm đối với người ứng cử đến giai đoạn bỏ phiếu bầu để ngày bầu cử đã thực sự trở thành ngày hội, một dịp sinh hoạt chính trị của đồng bào nhân dân cả nước. Những vấn đề chưa phù hợp trong quy chế, quy định bầu cử đã tiếp tục được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đảm bảo cho quyền lực của người dân được thực hiện tốt hơn trên thực tế.

2. Bầu cử và ứng cử là những quyền chính trị cơ bản của mỗi công dân Việt Nam

Đại biểu Quốc hội là đại biểu của nhân dân. Do vậy, nhân dân luôn có vai trò to lớn trong mọi khâu, mọi quy trình bầu cử. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội ở nước ta đã diễn ra được 14 khóa, từ khóa đầu tiên (6/1/1946) đến nay đều được tiến hành một cách dân chủ, công khai bảo đảm đúng quy trình, thủ tục, nguyên tắc và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kết quả và thành công của các cuộc bầu cử, một lần nữa góp phần khẳng định bản chất ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và những giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc Việt Nam. Đó là việc người dân luôn chủ động, trách nhiệm, thực hiện trọn vẹn trách nhiệm, bổn phận công dân đối với Tổ quốc. Mỗi cuộc bầu cử tuy diễn ra ở thời điểm cách mạng khác nhau, với những khó khăn, chông gai khác nhau, song toàn dân, toàn quân ta luôn một lòng hướng về Đảng và Quốc hội, đoàn kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, bổn phận, để mỗi kỳ bầu cử, số cử tri đi bầu luôn đạt tỷ lệ cao, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử.

Ở Việt Nam, quyền bầu cử và ứng cử là những quyền chính trị cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp - đạo luật có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật của Nhà nước ta. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. Bầu cử là một thể chế dân chủ đã có từ lâu. Nhà nước ta là Nhà

nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nhân dân tổ chức ra Nhà nước bằng cách bầu ra các cơ quan quyền lực nhà nước. Thông qua bầu cử, Nhân dân trực tiếp bỏ phiếu bầu người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, thay mặt mình thực hiện quyền lực nhà nước; góp phần thiết lập bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội.

Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước ta đã ghi nhận quyền này tại Điều 18 như sau: “Tất cả công dân Việt Nam, từ 18 tuổi, không phân biệt gái trai, đều có quyền bầu cử trừ những người mất trí và những người mất công quyền. Người ứng cử phải là người có quyền bầu cử, phải ít ra là 21 tuổi, và phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Công dân tại ngũ cũng có quyền bầu cử và ứng cử”, và tiếp tục được khẳng định xuyên suốt trong các bản Hiến pháp năm 1959 (tại Điều 23), Hiến pháp năm 1980 (tại Điều 57), Hiến pháp năm 1992 (tại Điều 54). Điều 27 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, HĐND”. Điều 2 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13 ở Việt Nam quy định: “Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, HĐND các cấp theo quy định của Luật này”. Khoản 5, Điều 4 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp năm 2015 quy định “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp”.

Rõ ràng, Việt Nam không hề có hạn chế quyền ứng cử tự do của công dân nếu họ xét thấy mình đủ đức, đủ tài ra gánh vác công việc chung của đất nước và được quần chúng nhân dân tín nhiệm. Đồng thời, việc tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp không chỉ là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ, trách nhiệm nặng nề của mỗi công dân nhằm mục đích lựa chọn cho mình những người đại diện và trao quyền cho họ thay mặt mình quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, dân tộc.

Diễn hình như trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 diễn ra vào ngày 22/5/2016, hơn 69 triệu cử tri tại 91.476 tổ bầu cử trong cả nước đã đồng loạt đi bỏ phiếu. Cuộc bầu cử đã diễn ra trong không khí phấn khởi, tin tưởng, thành công tốt đẹp. Từ miền xuôi đến miền ngược, từ đồng bằng đến hải đảo, từ thành thị đến nông thôn, đồng bào cử tri cả nước nô nức đi bỏ phiếu với tỷ lệ đi bầu cao, khẳng định trách nhiệm và quyền lợi công dân, ngay cả đối với những cử tri do điều kiện sức khỏe bị ốm đau, bệnh tật vẫn thực hiện trọn vẹn quyền và nghĩa vụ của mình khi thùng phiếu được đưa tới tận giường bệnh, các cơ sở y tế. Sau cuộc bầu cử, nhiều báo chí nước ngoài đều đã ghi nhận tính dân chủ, khoa học, cách mạng trong công tác bầu cử ở Việt Nam. Một số tờ báo nước ngoài phản ánh, phân tích, đánh giá rằng cuộc bầu cử ở Việt Nam, không phân biệt chức vụ, địa vị, cương vị công tác, từ người nông dân, công nhân, cán bộ, đảng viên, cho đến các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội đều thực

hiện quyền lợi, nghĩa vụ trong việc ứng cử và bầu cử theo đúng nguyên tắc, quy định của pháp luật. Thực tế, quyền và nghĩa vụ đó không chỉ thể hiện trong ngày bầu cử, mà hơn thế, còn được minh chứng trong suốt quá trình tham gia đề cử, giới thiệu người ứng cử và bỏ phiếu, khẳng định bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa; khẳng định chân lý: Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhân dân tổ chức ra Nhà nước bằng cách bầu ra các cơ quan quyền lực nhà nước (ở Trung ương là Quốc hội; ở địa phương là HĐND các cấp). Thông qua bầu cử, nhân dân trực tiếp bỏ phiếu bầu người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, để thay mặt mình thực hiện quyền lực nhà nước; góp phần thiết lập ra bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội.

3. Nguyên tắc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp là bảo đảm ý chí của nhân dân và phù hợp với xu hướng tiến bộ xã hội

Bầu cử là việc công dân của một quốc gia lựa chọn những người đại diện để trao quyền cho họ thay mặt mình quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước. Mỗi quốc gia có cách tổ chức và quy định bầu cử khác nhau, không thể lấy mô hình của nước này áp đặt lên nước khác được bởi vì hệ thống chính trị nói chung, hệ thống bầu cử nói riêng trên thế giới hiện rất đa dạng, cho nên tùy thuộc vào chế độ chính trị, lịch sử, kinh tế, văn hóa của quốc gia - dân tộc và xu thế tiến bộ của nhân loại như thế nào. Về mô hình bầu cử các nước cũng khác nhau: mô hình bầu cử ở các quốc gia theo chế độ đa đảng (lấy việc bầu cho đại diện của mỗi đảng làm tiêu chí) khác với các quốc gia bầu cử theo tỷ lệ cử tri và theo địa bàn hành chính; mô hình bầu cử trực tiếp khác với mô hình bầu cử gián tiếp - thông qua đại cử tri... Song về tổng quan luật bầu cử một số nước trên thế giới hiện nay là theo nguyên tắc: “phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”.

Ở Việt Nam, Hiến pháp và Luật Bầu cử Việt Nam quy định: cử tri bầu đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp theo bốn nguyên tắc: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Những quy định của pháp luật bầu cử ở Việt Nam thể hiện một cách nhất quán nhận thức về các nguyên tắc bầu cử để đảm bảo ý chí của nhân dân, phù hợp với xu hướng tiến bộ xã hội, phù hợp với Tuyên ngôn nhân quyền mà Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1948 đã nêu rõ: “Ý chí của nhân dân phải là cơ sở của quyền lực nhà nước. Ý chí này thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và chân thực, theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín hoặc bằng những tiến trình bầu cử tự do tương đương”.

Về nguyên tắc phổ thông: pháp luật bầu cử của các nước đều khẳng định, nguyên tắc phổ thông đầu phiếu là một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ bầu cử. Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu trong bầu cử bảo đảm để mọi công dân không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, (trừ những người mất trí hay những người bị tước quyền bầu cử trên cơ sở của pháp luật), đến tuổi trưởng thành đều được trao quyền bầu cử. Yêu cầu của nguyên tắc này là Nhà nước phải bảo đảm để cuộc bầu cử thực sự trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để

công dân thực hiện quyền bầu cử của mình, bảo đảm tính dân chủ, công khai và sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong bầu cử. Đối với Việt Nam, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định đối với việc bầu cử đại biểu Quốc hội: (1) Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật, được Quốc hội ấn định và công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày diễn ra bầu cử; (2) Các tổ chức phụ trách bầu cử được thành lập công khai, có sự tham gia của đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và đoàn thể nhân dân; (3) Thời gian bỏ phiếu được quy định thống nhất trong cả nước từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối (trừ những trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật); (4) Mọi công dân cư trú thường xuyên hoặc tạm trú đều được ghi tên vào danh sách cử tri; (5) Danh sách cử tri được niêm yết công khai chậm nhất là 40 ngày trước ngày diễn ra bầu cử; (6) Danh sách ứng cử viên cũng được lập và niêm yết công khai chậm nhất là 20 ngày trước ngày diễn ra bầu cử để cử tri tìm hiểu và lựa chọn.

Về nguyên tắc bình đẳng: Bình đẳng trong bầu cử là nguyên tắc nhằm bảo đảm để mọi công dân đều có cơ hội ngang nhau tham gia bầu cử, nghiêm cấm mọi sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào. Mỗi cử tri có một phiếu bầu đối với một cuộc bầu cử và giá trị phiếu bầu như nhau không phụ thuộc vào giới tính, địa vị xã hội, sắc tộc, tôn giáo,... Nguyên tắc này được thể hiện trong các quy định của pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử của công dân. Mỗi cử tri chỉ được ghi tên vào danh sách cử tri ở một nơi cư trú; mỗi ứng cử viên chỉ được ghi tên ứng cử ở một đơn vị bầu cử; mỗi cử tri chỉ được bỏ một phiếu bầu. Nguyên tắc bình đẳng còn đòi hỏi phải có sự phân bổ hợp lý cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu để bảo đảm tiếng nói đại diện của các vùng, miền, địa phương, các tầng lớp xã hội, các dân tộc thiểu số và phụ nữ phải có tỷ lệ đại biểu phù hợp.

Về nguyên tắc trực tiếp: Bầu cử trực tiếp có nghĩa là cử tri trực tiếp thể hiện ý chí của mình qua lá phiếu, cử tri trực tiếp bầu ra đại biểu của mình chứ không qua một cấp đại diện cử tri nào. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp đòi hỏi cử tri không được nhờ người bầu hộ, bầu thay hoặc bầu bằng cách gửi thư. Cử tri tự bỏ lá phiếu bầu vào hòm phiếu. Trường hợp cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri; nếu cử tri vì tàn tật không tự bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu. Trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, tàn tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến nơi ở của cử tri để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện các thủ tục bỏ phiếu.

Về nguyên tắc bỏ phiếu kín: thể hiện ở việc loại trừ sự theo dõi và kiểm soát từ bên ngoài đối với việc thể hiện ý chí (sự bỏ phiếu) của cử tri. Mục đích của nguyên tắc này là nhằm đảm bảo tự do đầy đủ sự thể hiện ý chí của cử tri. Để bảo đảm khách quan trong việc lựa chọn của cử tri, các nước thường quy định việc bỏ phiếu kín và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND nước ta quy định việc bầu cử đại biểu Quốc hội được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín. Theo nguyên tắc này, cử tri bầu ai, không bầu ai đều được bảo đảm bí mật. Khi cử tri viết phiếu bầu không ai được đến gần, kể cả cán bộ, nhân viên các tổ chức phụ trách bầu cử; không ai được

biết và can thiệp vào việc viết phiếu bầu của cử tri. Cử tri viết phiếu bầu trong buồng kín và bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Bốn nguyên tắc nói trên là một chỉnh thể, thiếu sót ở nguyên tắc nào cũng ảnh hưởng đến nguyên tắc khác. Để buộc các chủ thể phải tuân thủ các nguyên tắc nói trên, Nhà nước pháp điển hóa các nội dung của chúng thành các quy phạm pháp luật. Theo chiều hướng của sự phát triển xã hội ngày càng mở rộng dân chủ, thì các hình thức biểu hiện của các nguyên tắc bầu cử trên đây càng đa dạng, càng phong phú, càng góp phần đảm bảo tính chất dân chủ của các cuộc bầu cử. Việc thực hiện bốn nguyên tắc bầu cử nói trên là một nét ưu việt của chế độ dân chủ trong bầu cử và là thước đo trình độ dân chủ của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, quy tụ sức mạnh của quần chúng nhân dân, phát huy cao nhất quyền làm chủ của mỗi công dân; đồng thời, trao đổi để đi đến một cơ cấu đại biểu hợp lý đảm bảo cho các thành phần xã hội đều có đại diện trong Quốc hội mới.

Quốc hội Việt Nam là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, có chức năng lập pháp, quyết định những chủ trương, chính sách quan trọng của đất nước về đối nội, đối ngoại và giám sát tối cao hoạt động của bộ máy Nhà nước. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực đoàn kết hướng đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 sắp tới như ngày hội của toàn dân với tinh thần phấn khởi, tự hào để thông qua lá phiếu có trách nhiệm của mình lựa chọn những đại biểu thực sự có đức, có tài đại diện cho lợi ích, ý chí, nguyện vọng của nhân dân xứng đáng là nơi gửi gắm niềm tin của cử tri cả nước vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thực hiện thành công cuộc bầu cử sẽ thiết thực góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì vậy, việc lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trong Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới là nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Do vậy, những luận điệu của các thế lực thù địch, phản động cho rằng: “Việc bầu cử Quốc hội và HĐND chỉ là nghĩa vụ chứ không phải là quyền lợi, dân chủ, đều là sự sắp đặt nhân sự có chủ ý, nhân dân không có quyền thực sự”... là hoàn toàn xuyên tạc sai sự thật, nhằm tuyên truyền chống phá chế độ, chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam trước thềm Đại hội Đảng lần thứ XIII, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, nhằm gây những loạn thông tin, mâu thuẫn nội bộ mà thôi.

2. NGHIÊM TRỊ ĐỂ RĂN ĐE

Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trình bày, đã nhấn mạnh: “Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước”.

Đây là sự cụ thể hóa, nhấn mạnh tính thực thi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, tinh thần thượng tôn pháp luật của mọi công dân, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa (XHHCN). Mọi cán bộ, đảng viên, mọi công dân đều phải có bốn phận chấp hành, không ai được ngả nghiêng, dao động...

Hiểu đúng bản chất, thống nhất hành động

Đại hội XIII của Đảng thành công rất tốt đẹp mở ra thời kỳ mới đầy triển vọng của đất nước ta. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua, mở hướng đột phá vượt qua khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 toàn cầu, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống, thì các thế lực thù địch, phản tử cơ hội, phản động lại cay cú, tiếp tục tìm kẽ hở để lợi dụng chống phá. Một trong những chiêu trò của chúng là sấm soi từng câu chữ trong các văn kiện và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng để xuyên tạc, kích động. Bám vào từ “ngghiêm trị”, chúng lu loa lên rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương sử dụng “công cụ bạo lực” để “gia tăng đàn áp” những người “bất đồng chính kiến”, thực hiện “đàn áp nhân quyền”... Đặc biệt, khi lực lượng công an một số địa phương tổng đạt quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam một số đối tượng về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo Điều 109, Bộ luật Hình sự, ngay lập tức nhiều kênh truyền thông hải ngoại phát tiếng Việt dẫn lời những phản tử cực đoan được dịp ra sức tung luận điệu ám chỉ, suy diễn. Chúng cho rằng, trong bối cảnh đất nước đang gặp khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam “lo sợ” sẽ có một làn sóng chỉ trích, nên mới thực hiện chủ trương “đàn áp” những người bất đồng chính kiến như vậy...

Ngay sau khi tổ chức thành công Đại hội XIII của Đảng, cùng với việc đẩy mạnh học tập, quán triệt, đưa nghị quyết vào cuộc sống, chúng ta tiếp tục tập trung chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Các thế lực thù địch, phản động nhân cơ hội này tìm mọi chiêu trò gây nhiễu thông tin, đánh tráo khái niệm, kích động, xuyên tạc, kêu gọi biểu tình, gây rối. Từ sự khơi mào của một số đối tượng trong cộng đồng người Việt Nam ở hải ngoại, không ít kênh phát tiếng Việt trên mạng xã hội đã hòa theo, lôi kéo sự tham gia của nhiều đối tượng a dua, a tòng, nhân cơ hội ăn theo nói leo, chụp mũ, quy kết, nói xấu Đảng, xuyên tạc, bôi đen tình hình đất nước, phá hoại cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

Trước những luận điệu xuyên tạc, thể hiện rõ ý đồ chống phá của các thế lực thù địch, chúng ta cần nói rõ bản chất vấn đề, nhằm thống nhất nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; phủ nhận, đập tan những luận điệu ngụy tạo, nguy hiểm, xấu độc của chúng.

Những hành động đi ngược lại lợi ích quốc gia-dân tộc, tiếp tay cho các thế lực bên ngoài phá hoại, cản trở sự phát triển của đất nước đều là những hành vi cấu

thành tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo Điều 109, Bộ luật Hình sự. Nhấn mạnh hành động nghiêm trị chính là sự khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện tính biện chứng của quy luật phát triển, đáp ứng đòi hỏi từ chính thực tiễn.

Trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ truyền thuyết cho đến lịch sử, thời kỳ nào tổ tiên, ông cha ta cũng kiên quyết nghiêm trị tội phản quốc. Lưỡi gươm đâm máu và nước mắt của An Dương Vương trong truyền thuyết “Nỏ thần” là thông điệp luôn nóng hổi tính thời sự, tổ tiên ta truyền lại cho con cháu để có kế sách giữ nước ngay từ bên trong. Trong thời đại Hồ Chí Minh, năm 1953, trước tình hình phức tạp của thù trong, giặc ngoài, để bảo vệ chính quyền cách mạng, ngày 20/01/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 133-SL của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam). Điều 1 của sắc lệnh ghi rõ: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất cho dân tộc, nay ban hành sắc lệnh này nhằm mục đích trừng trị các loại Việt gian, phản động và xét xử những âm mưu hành động phản quốc. Điều 11 của sắc lệnh ghi: Kẻ nào vì mục đích phản quốc, có những hành động tuyên truyền cổ động cho địch như: Phao tin đồn nhằm làm cho nhân dân hoang mang; Bất cứ dùng cách gì để tuyên truyền cho chính sách áp bức, bóc lột, lừa phỉnh của địch; Đầu độc, truy lạc nhân dân bằng văn hóa nô dịch; Tuyển mộ ngụy binh hay mộ phu cho địch; Dụ dỗ bộ đội, cán bộ, nhân dân bỏ hàng ngũ kháng chiến đi theo địch, sẽ bị xử phạt như sau: Bọn chủ mưu, tổ chức, chỉ huy, sẽ bị phạt tù từ 10 năm đến chung thân, hoặc sẽ bị xử tử hình. Bọn tay chân mà tội trạng tương đối nhẹ, sẽ bị phạt tù từ 10 năm trở xuống...

Dẫn một số ví dụ như vậy để thấy rõ hơn, việc nghiêm trị các hành vi, đối tượng có âm mưu chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước là chủ trương xuyên suốt của Đảng ta. Nhìn rộng ra, bất cứ một thể chế chính trị nào, bất cứ quốc gia, vùng lãnh thổ nào trên thế giới cũng đều có những chế tài nghiêm khắc đặc thù để trừng trị những thế lực đi ngược lại hiến pháp, pháp luật, lợi ích của chính quốc gia đó.

Trong giai đoạn đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, hội nhập, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, trước âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng gay gắt, tinh vi của các thế lực thù địch, việc khẳng định tính nghiêm trị đối với mọi âm mưu, hành động phá hoại như đã nêu trên chính là thể hiện tinh thần kiên trì, kiên quyết trong đấu tranh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và tính nghiêm minh của pháp luật. Hoàn toàn không có chuyện Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương gia tăng “đàn áp”, “trấn áp” lực lượng “bất đồng chính kiến” như miệng lưỡi của những kẻ phản động rêu rao...

Tinh thần quyết liệt, quan điểm nhân văn

Một câu hỏi được nhiều người đặt ra là, tại sao mỗi lần có đối tượng bị bắt vì tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” là lập tức một bộ phận truyền thông phát tiếng Việt ở hải ngoại và nhiều trang mạng xã hội của các đối tượng khác

lại dậy sóng phản đối, xuyên tạc, kích động, đòi phải trả tự do cho cái gọi là “nhà dân chủ”, “nhà bất đồng chính kiến”, “nhà đấu tranh nhân quyền”...? Rất dễ dàng tìm câu trả lời khi tất cả bằng chứng phạm tội của các đối tượng bị đưa ra ánh sáng. Đơn cử mới đây, đối tượng Ngô Công Trứ (sinh năm 1988, trú thôn Phú Nông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên), được tổ chức phản động của cái gọi là “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” lôi kéo, mua chuộc thực hiện âm mưu “Trung cầu dân ý” để thực hiện các hoạt động chống phá, mưu toan lật đổ chính quyền nhân dân. Trước Ngô Công Trứ, một số đối tượng trẻ tuổi cũng bị các tổ chức phản động ở hải ngoại móc nối, cấu kết, mua chuộc để làm tay sai, con rối cho chúng giật dây. Bằng sự cám dỗ của đồng tiền, vật chất và những thứ danh “ảo”, các thế lực thù địch, phản động có xu hướng nhắm đến những người trẻ có chút ít kiến thức nhưng non kém bản lĩnh, có tư tưởng cực đoan, cấp tiến để lôi kéo, mua chuộc. Chúng bỏ tiền ra để thực hiện cái gọi là “tài trợ” chống phá chính quyền nhân dân. Khi bị lật tẩy thì lu loa lên để thu hút sự chú ý của công luận. Với những đối tượng phạm tội kiểu này, nếu không có biện pháp răn đe thì rất khó để giúp họ tỉnh ngộ. Chính vì vậy, cần phải nghiêm trị những kẻ phạm tội để làm bài học cảnh tỉnh những ai đã và đang có ý định “nhúng chàm” bằng thứ “bánh vẽ” ảo tưởng.

Việc đấu tranh phát hiện, điều tra, khởi tố, xét xử nghiêm minh những đối tượng phạm tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” trong thời gian vừa qua đã có tác dụng tăng sức giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh, được nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Đây cũng chính là một loại vũ khí để tăng sức chiến đấu trong Đảng, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Nghiêm trị một người để cảnh tỉnh muôn người, cắt bỏ khối u để cơ thể khỏe mạnh... là phương châm đấu tranh thể hiện tính nhân văn sâu sắc của Đảng ta. Chúng ta hành động quyết liệt, nghiêm trị những hành vi phá hoại, cản trở sự phát triển của đất nước, nhưng luôn rộng lượng khoan dung với những ai biết ăn năn, hối cải, quay đầu là bờ. Với quan điểm lấy xây để chống, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, nhất quán tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động...

3. PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết khẳng định, đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Do đó, cần phải phát huy tối đa

vai trò, trách nhiệm của tất cả cán bộ, đảng viên, nhân dân trong đó có đội ngũ thanh niên - những chủ nhân tương lai của đất nước.

Thanh niên – trọng điểm tấn công của các thế lực thù địch

Ở Việt Nam, thanh niên trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi chiếm khoảng 30% dân số. Đây là lực lượng dân cư có nhiều tiềm năng về sức khỏe, trí tuệ và khả năng thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường trong nước và quốc tế. Thanh niên Việt Nam nhìn chung đều có tinh thần nhiệt tình cách mạng, hăng hái, tiên phong, ham học hỏi, có óc sáng tạo, khi được diu dắt, tập hợp để kết thành một khối thống nhất, đoàn kết. Tuy nhiên, do có những hạn chế nhất định về trình độ, kinh nghiệm sống nên thanh niên Việt Nam cũng dễ bị lôi kéo, kích động, dễ có tâm lý chán nản, bi quan trước những thất bại, vấp ngã đầu đời. Những đặc điểm đó chính là cơ hội để các thế lực thù địch “để mắt” đến thanh niên.

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch đã luôn coi thanh niên là đối tượng chủ yếu để tuyên truyền, chống phá. Nếu như đối với các nước xã hội chủ nghĩa trước kia, các thế lực thù địch lợi dụng các hình thức truyền thống như tuyên truyền “rỉ tai” với mục đích “mưa dầm thấm lâu” bằng tờ rơi, báo chí, phát thanh... thì ngày nay, các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng mạng xã hội để tấn công vào thanh niên.

Nhận thấy, thanh niên là lực lượng chủ yếu sử dụng Internet và mạng xã hội, các thế lực thù địch đã ra sức đăng tải các bài viết, blog, hình ảnh, clip... trên các kênh Youtube, mạng xã hội để đưa các thông tin bịa đặt, xuyên tạc, vu khống. Với cách kiểu “rỉ tai”, kích động, “sử dụng khoảng 50 đài phát thanh, truyền hình, gần 400 tờ báo, tạp chí tiếng Việt (trong đó có khoảng 10 tờ có nội dung rất phản động”, 66 nhà xuất bản để tuyên truyền, chống phá cách mạng Việt Nam, đưa một số lượng lớn tài liệu, sách báo, truyền đơn, băng hình... có nội dung phản động, đòi truy vào Việt Nam, chỉ đạo bọn “bôi bết”, cơ hội viết nhiều bài xuyên tạc, bôi nhọ tình hình Việt Nam”(1).

Thực tiễn cho thấy, không ít thanh niên đã có những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, xa rời mục tiêu, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”: “Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, do sự bùng phát của lối sống thực dụng chạy theo danh lợi bất chấp đạo lý đã dẫn đến những tiêu cực trong xã hội ngày càng phổ biến. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục, sự chống phá của các thế lực phản động quốc tế nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đã tác động không nhỏ đến đời sống đạo đức công dân, ảnh hưởng lớn đến tâm tư, tình cảm, ý chí phấn đấu của sinh viên, thanh niên trí thức. Hậu quả là đã có một bộ phận thanh niên, trong đó có không ít sinh viên phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp; chạy theo lối sống thực dụng, sống thử, sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình và xã hội, sa vào nghiện ngập, hút sách, thiếu trung thực, gian lận trong thi cử, chạy điểm, chạy thầy, chạy trường, mua bằng cấp. Đây là những biểu hiện không thể coi thường”(2). Thực trạng này không chỉ đe dọa trực tiếp đến cuộc sống, tương lai của thanh niên mà còn

đe dọa trực tiếp đến tương lai của đất nước. Do đó, cần phải phát huy trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Những giải pháp trọng tâm

Để có thể phát huy được trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần chú ý đến những giải pháp cơ bản như sau:

Thứ nhất, tích cực tuyên truyền cho thanh niên về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hiện nay, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho thanh niên về những nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” thông qua những bài viết, bài nói chuyện, thông tin chuyên đề về Nghị quyết.

Chủ thể tuyên truyền có thể là Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội; quan trọng nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên - những tổ chức chính trị - xã hội liên quan trực tiếp đến thanh niên. Các hình thức tuyên truyền cần đổi mới, sáng tạo, linh hoạt gắn với đặc điểm thanh niên ở mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi vùng, miền để thu hút sự quan tâm, chú ý của thanh niên; giúp cho thanh niên hiểu đúng, hiểu đủ tinh thần của nghị quyết và ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Thứ hai, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho thanh niên về việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ hết sức khó khăn vì “địch đứng trong bóng tối, ta đứng ngoài ánh sáng; địch có năm bảy kẻ thù với nhiều âm mưu, thủ đoạn, được sự hậu thuẫn của tài chính, khoa học - kỹ thuật còn ta vẫn chỉ là một nước đang phát triển”(3). Do đó, để phát huy được vai trò, trách nhiệm của thanh niên, trước hết, cần tăng cường giáo dục cho thanh niên những kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để thanh niên vững tin vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngoài ra, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng cho thanh niên về việc nhận diện và đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng bởi đây là môi trường chống phá chính của các thế lực hiện nay.

Thứ ba, có cơ chế, chính sách trong việc huy động thanh niên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ rất khó khăn nhưng nhìn chung những điều kiện đảm bảo

cho việc thực hiện nhiệm vụ còn nhiều hạn chế như “chưa có cơ chế, chính sách hữu hiệu về vật chất, tinh thần thỏa đáng để thu hút đông đảo lực lượng tham gia đấu tranh”(4). Do đó, để phát huy được vai trò, trách nhiệm của thanh niên, cần có cơ chế, chính sách để huy động thanh niên như đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật để phục vụ cho việc rà quét, phát hiện, bóc gỡ, xử lý các thông tin xuyên tạc, sai trái; có cơ chế tài chính, cơ chế đảm bảo an toàn cho thanh niên khi thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn các cấp trong việc định hướng tư tưởng chính trị cho thanh niên. Hiện nay, phần lớn thanh niên đều sử dụng Internet và mạng xã hội nên dễ dàng tiếp xúc với những thông tin trái chiều, có nội dung chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Tuy nhiên, không phải ai cũng có khả năng kiên định hoặc nhận thức đúng bản chất của những thông tin đó nên không ít thanh niên dễ bị lôi kéo, kích động. Do đó, tổ chức Đoàn các cấp cần chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của thanh niên; từ đó có những biện pháp, cách thức định hướng tư tưởng chính trị cho thanh niên; tránh cho các thế lực thù địch, phản động có cơ hội lôi kéo, mua chuộc thanh niên đồng thời kịp thời tuyên truyền, giáo dục, uốn nắn những thanh niên có biểu hiện tư tưởng lệch lạc, có xu hướng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Thứ năm, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, mỗi thanh niên cần ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để phát triển tư duy lý luận của mình, khắc phục triệt để tình trạng “lười” học tập lý luận chính trị, hoặc học tập một cách đại khái, qua loa, đối phó... Việc trang bị cho mình những kiến thức lý luận chính trị cũng là một cách thức hữu hiệu để tăng cường khả năng “miễn dịch” trước sự lôi kéo, chống phá của các thế lực thù địch; góp phần tích cực vào việc bảo vệ nền tảng lý luận của Đảng hiện nay.

Ngoài ra, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, mỗi thanh niên cũng phải không ngừng bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bằng thực tiễn sinh động, bằng những tri thức khoa học mới. Muốn bảo vệ một cách đúng nghĩa nhất phải thực sự sử dụng vũ khí tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải phát huy sức mạnh thế giới quan và phương pháp luận của nền tảng tư tưởng trong hoạt động thực tiễn; từ đó tăng cường khả năng “miễn dịch”, nâng cao “sức đề kháng” trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, và toàn quân, trong đó có đội ngũ thanh niên - chủ nhân tương lai của nước nhà. Đây tuy là nhiệm vụ rất khó khăn, nhiều thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và bằng lý tưởng, nhiệt huyết và

tinh thần trách nhiệm của thanh niên, nhiệm vụ này sẽ tiếp tục dành được những thắng lợi to lớn, tiếp nối truyền thống vẻ vang hơn 90 năm của Đảng Cộng sản Việt Nam và truyền thống 90 năm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ TRUNG QUỐC SAU 5 NĂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH “MADE IN CHINA 2025”

Cùng với sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) và chính sách ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc trong thế kỷ XXI, kế hoạch “Made in China 2025” là một trong ba trụ cột quan trọng giúp Trung Quốc hiện thực hóa tham vọng “phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Quốc”, tiến tới “Giấc mộng Trung Hoa” vào năm 2049. Sau 5 năm triển khai, kế hoạch “Made in China 2025” đã đem lại cho nền kinh tế và các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc một bộ mặt mới, có sức mạnh, vị thế và tầm ảnh hưởng lớn hơn nhiều so với năm 2015.

Vài nét về kế hoạch “Made in China 2025”

Kế hoạch “Made in China 2025” được Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chủ tịch nước Tập Cận Bình đề ra vào tháng 5-2015 với mục tiêu chính là đưa Trung Quốc nhanh chóng đạt được những bước tiến mạnh mẽ trong 10 lĩnh vực công nghệ cao, bao gồm: *Một là*, xe hơi chạy bằng điện; *hai là*, công nghệ thông tin - viễn thông thế hệ mới; *ba là*, trí tuệ nhân tạo (AI); *bốn là*, công nghệ nano; *năm là*, robot tiên tiến; *sáu là*, nông nghiệp sạch; *bảy là*, kỹ thuật hàng không vũ trụ; *tám là*, vật liệu mới tổng hợp; *chín là*, y-sinh học chất lượng cao và *cuối cùng là* kết cấu hạ tầng đường sắt cao tốc. Dự kiến đến năm 2030, Trung Quốc có thể tự cung cấp và đáp ứng được 70% nhu cầu công nghệ cao trong nước và sau đó, đến năm 2049, Trung Quốc sẽ vươn lên trở thành nước đứng đầu thế giới về công nghệ, nhất là công nghệ viễn thông.

Trong kế hoạch “Made in China 2025”, Trung Quốc coi công nghệ thông tin - viễn thông thế hệ mới là ưu tiên hàng đầu để giúp nước này có thể hiện thực hóa mục tiêu trở thành siêu cường công nghệ số 1 thế giới. Mục tiêu này được chia làm ba hướng: *Một là*, gắn công nghệ thông tin với chiến lược BRI với tên gọi là “Vành đai con đường kỹ thuật số” hay “Con đường tơ lụa kỹ thuật số”; *hai là*, ưu tiên phát triển 7 doanh nghiệp viễn thông tư nhân và nhà nước khổng lồ, bao gồm: Alibaba (thương mại điện tử, tài chính, điện tử và thanh toán điện tử), Tencent (chuyên về trò chơi điện tử, thương mại điện tử, tài chính), Baidu (công cụ tìm kiếm trực tuyến về công nghệ viễn thông và các trò chơi trực tuyến), Huawei (chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ cao, phần mềm, điện thoại di động và chip điện tử), Xiaomi (chuyên về phần cứng công nghệ thông tin, điện thoại di động), Byte Dance (chuyên về mạng xã hội), ZTE (chuyên về chip điện tử, bán dẫn điện tử, công nghệ số) và một số nhà mạng chuyên sản xuất mạng xã hội, giải trí, dịch vụ tin nhắn, thẻ tài chính như: Wechat, Weibo, Tiktok, Vivo, Oppo, Realme; *ba là*, sử dụng công nghệ thông tin để phát triển đồng Nhân dân tệ (NDT) số, đưa đồng tiền này trở thành đồng tiền mạnh và được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu vào năm 2049. Những mục tiêu này được

Trung Quốc coi là tầm nhìn mới, hướng đi mới, phù hợp với vai trò và vị thế nước lớn của Trung Quốc trong thế kỷ XXI.

Những thành tựu Trung Quốc đạt được sau 5 năm thực hiện kế hoạch “Made in China 2025”

Trung Quốc đã đẩy mạnh triển khai kế hoạch “Made in China 2025” và đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, Trung Quốc đã thành công trong việc gắn công nghệ thông tin với chiến lược “Con đường tơ lụa kỹ thuật số”. Sau 5 năm triển khai, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng khi đã ký kết được Biên bản ghi nhớ về hợp tác xây dựng “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” với 16 quốc gia ở khu vực Á-Phi; ký kết Biên bản hợp tác về xây dựng thương mại điện tử với 19 nước ở khu vực Á - Âu - Phi. Nhờ đó, các doanh nghiệp công nghệ của Trung Quốc có thể xâm nhập và chiếm ưu thế hơn so với các đối thủ công nghệ đến từ Mỹ, phương Tây trong việc chiếm lĩnh thị trường ở các nước như: Etiopia, Nigeria, Rumani, Bungari, Cộng hòa Séc, Pakistan, Mông Cổ, Iran... là những thị trường vốn thuộc quyền kiểm soát của các doanh nghiệp công nghệ đến từ châu Âu như Nokia, Ericsson.

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng đã tổ chức thành công một số hội chợ công nghệ, kinh tế số với nhiều quốc gia tham gia BRI như: tổ chức thành công Hội chợ công nghệ số với 17 nước Trung và Đông Âu thuộc Nhóm 17+1; tổ chức thành công Diễn đàn công nghệ số với 5 nước ở Trung Á gồm: Kazakhstan, Uzbekistan, Tajikistan, Kyrgyzstan, Turkmenistan nhằm thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới giữa Trung Quốc với các nước Trung Á thuộc Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO); tổ chức thành công Hội chợ triển lãm thương mại điện tử Trung Quốc - ASEAN với chủ đề: “Cùng xây dựng vành đai và con đường, cùng phát triển kinh tế số”... Thông qua những hội chợ này, các doanh nghiệp Trung Quốc đã triển khai được 1.334 dự án công nghệ thông tin, công nghệ số dọc theo hành lang “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” với ba châu lục Á - Âu - Phi, trong đó, trọng tâm là các khu vực: Đông Nam Á, Trung Á, Trung Âu, Đông Âu và Đông Phi; đồng thời, triển khai các loại hình công nghệ mới như: Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, hạ tầng kỹ thuật số và dự án “Châu Phi thông minh” với 26 nước ở châu Phi và Tập đoàn Alibaba (Trung Quốc) là chủ đầu tư chính.

Thứ hai, kế hoạch “Made in China 2025” đã góp phần nâng cao năng lực và sức mạnh của các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc. Thành công lớn nhất của kế hoạch “Made in China 2025” là góp phần nâng cao sức mạnh, vị thế và tầm ảnh hưởng của các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc trên toàn cầu. Theo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc (tháng 8/2020), từ khi Trung Quốc triển khai kế hoạch “Made in China 2025”, các doanh nghiệp của nước này đã nâng cao được vai trò và vị thế quốc tế của mình. Tập đoàn Xiaomi thành lập năm 2010, nhưng đến năm 2019 đã trở thành tập đoàn sản xuất điện thoại di động thông minh lớn thứ tư thế giới, với 125 triệu chiếc (chỉ sau Samsung, Nokia và Huawei); Tập đoàn Alibaba thành lập năm 1999, đến năm 2019 đã trở thành “ông vua nội địa” về

công nghệ thanh toán số và là một trong ba nhà sản xuất mạng ứng dụng thông minh hàng đầu thế giới (cùng với Google và Facebook của Mỹ); Tập đoàn Huawei thành lập năm 1987, đến năm 2020 đã trở thành nhà cung cấp thiết bị viễn thông số một thế giới, chiếm 28% thị phần toàn cầu và vượt Apple để trở thành nhà sản xuất điện thoại giá rẻ, thông minh lớn nhất thế giới vào năm 2019, với tổng doanh thu đạt 855 tỷ NDT (tương đương với 124 tỷ USD năm 2019 và 85 tỷ USD trong tám tháng đầu năm 2020); Tập đoàn Bytedance với mũi nhọn là mạng xã hội Tiktok đã thu hút được 2,2 tỷ người trên thế giới theo dõi, trong đó có 165 triệu người Mỹ, với doanh thu đạt 45 tỷ USD (năm 2019).

Ngoài quy mô và sức mạnh, các doanh nghiệp công nghệ còn giúp Trung Quốc đứng đầu thế giới về bằng phát minh sáng chế. Theo báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, trong năm 2019, các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc đã phát minh 58.990 bằng sáng chế về công nghệ, vượt hơn 1.000 bằng sáng chế so với các doanh nghiệp Mỹ. Riêng Huawei, có 4.144 bằng sáng chế, vượt qua Qualcomm của Mỹ là 2.127 bằng sáng chế. Đại học Thanh Hoa của Trung Quốc đứng thứ hai thế giới về bằng phát minh ứng dụng công nghệ thông tin (265 ứng dụng) chỉ sau Đại học California của Mỹ (470 ứng dụng). Nhưng xét trên phương diện nghiên cứu về vật lý, toán học, kỹ thuật, hóa học phục vụ cho công nghệ thông tin, Trung Quốc vượt bốn lần so với Mỹ. Các công ty khởi nghiệp về công nghệ của Trung Quốc nhiều hơn các công ty khởi nghiệp của Mỹ (206 so với 203) và trong số năm trường đại học công nghệ hàng đầu thế giới, thì có ba trường của Trung Quốc, đứng đầu là Đại học Thanh Hoa và Đại học Công nghệ Nam Kinh.

Trung Quốc cũng đã trở thành quốc gia sản xuất thiết bị vi mạch điện tử hàng đầu thế giới, như: Alibaba Cloud, nhà cung cấp chính các thiết bị dịch vụ điện toán đám mây cho các nước Trung - Đông Âu, Đông Nam Á và Đông Phi; dự án xây dựng khu thương mại tự do kỹ thuật số của Malaysia (DFTL); Tập đoàn công nghệ Inspur - chủ đầu tư của các dự án trung tâm dữ liệu đám mây ở 20 nước châu Phi: Kenia, Ai Cập, Nam Phi...; các doanh nghiệp công nghệ số như: China Union Pay, Ant Financial đã phát triển các dự án về thanh toán điện tử, dịch vụ công nghệ số, dịch vụ tài chính công nghệ... tới các nước Đông Nam Á, Nam Á.

Thứ ba, kế hoạch “Made in China 2025” đã giúp Trung Quốc từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành cường quốc đồng tiền số. Tháng 4/2020, Ngân hàng Nhân dân Trung ương Trung Quốc đã đưa vào thử nghiệm dự án đồng tiền số quốc gia trong thế giới thực (gọi tắt là đồng NDT số). Thời gian thử nghiệm của dự án này kéo dài 5 năm tại bốn thành phố lớn là: Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Hồng Kông. Với mục tiêu chính là giúp Trung Quốc trở thành quốc gia phát triển đầu tiên trên thế giới có thể xây dựng được đồng tiền số mạnh, qua đó, mở rộng tầm ảnh hưởng về kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Điểm đặc biệt của dự án này là nó được kết nối chặt chẽ với sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, thanh toán số hàng đầu của Trung Quốc là Alipay của Alibaba và Wechat của Tencent. Mạng ứng dụng công nghệ số này sẽ giúp đồng NDT trở thành một đồng tiền tập trung do Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương Trung Quốc quản lý. Đây

là một điểm khác biệt so với đồng Libra, Bitcoin của Mỹ, vốn dựa vào sự hỗ trợ của các hãng tài chính, công nghệ Mỹ, phương Tây, thiếu tính tập trung và không có sự quản lý thống nhất qua thể chế nhà nước như đồng NDT số.

Bên cạnh đó, việc đưa vào thử nghiệm đồng NDT số còn giúp Trung Quốc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược là đưa Trung Quốc trở thành nước đi tiên phong trên thế giới trong lĩnh vực thanh toán số, tài chính số, biến thị trường Trung Quốc trở thành một thị trường đồng tiền số lớn nhất thế giới; mở rộng ảnh hưởng của đồng NDT trong giới tài chính quốc tế và giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế Trung Quốc vào đồng USD.

Một số đánh giá

Với sự ra đời của kế hoạch “Made in China 2025”, các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về công nghệ thông tin, công nghệ cao, thanh toán tài chính số... Tuy nhiên, sức mạnh thực tế của các doanh nghiệp công nghệ này vẫn là vấn đề cần xem xét, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc đang phải đối mặt với cuộc cạnh tranh công nghệ khốc liệt từ Mỹ và các nước phương Tây. Cụ thể là:

Thứ nhất, sau 5 năm hiện thực hóa kế hoạch “Made in China 2025”, Trung Quốc đã vươn lên dẫn đầu thế giới trong các lĩnh vực: vi mạch, phần cứng điện tử, phần mềm công nghệ, chip giá rẻ. Tuy nhiên, trong các lĩnh vực quan trọng của công nghệ thông tin như: phần mềm, chip công nghệ cao, Trung Quốc vẫn phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp công nghệ của Mỹ. Hệ quả là khi chính quyền của Tổng thống Mỹ Donald Trump phát động cuộc chiến công nghệ với Trung Quốc, nhiều doanh nghiệp của Trung Quốc đã lâm vào tình trạng phá sản như ZTE, một số doanh nghiệp phải đối mặt với nguy cơ “chảy máu chất xám” sang các công ty công nghệ của Mỹ, châu Âu như Huawei. Thách thức này khiến mục tiêu trở thành cường quốc công nghệ số một của Trung Quốc vào năm 2049 trở nên khó khăn hơn.

Thứ hai, do tác động tiêu cực từ dịch bệnh COVID-19, sự giảm tốc của nền kinh tế và ảnh hưởng từ chính sách dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc của Mỹ và phương Tây làm cho các nguồn đầu tư của Trung Quốc vào BRI, công nghệ số giảm mạnh. Theo báo cáo của Viện Doanh nghiệp Mỹ (AEI) dựa trên cơ sở dữ liệu của Quỹ Đầu tư toàn cầu Trung Quốc (CGIT) ngày 10-9-2020, trong 8 tháng đầu năm 2020, Trung Quốc chỉ đầu tư cho các dự án trong khuôn khổ BRI là 23,45 tỷ USD, giảm tới 2/3 so với mức 106 tỷ USD (năm 2019). Còn theo báo cáo của Bộ Ngoại giao Trung Quốc (tháng 6-2020), 20% các dự án BRI của Trung Quốc chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch bệnh COVID-19, 30% -40% các dự án chịu ảnh hưởng từ 10% -50% và chỉ có 40% các dự án không bị ảnh hưởng. Sự sụt giảm đầu tư vào BRI đã làm suy yếu chiến lược “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” của Trung Quốc.

Thứ ba, mặc dù Trung Quốc là nước đi tiên phong trong việc sử dụng đồng NDT số nhưng mục tiêu này đang gặp rất nhiều khó khăn. Bởi đồng NDT số trên thực tế chỉ là đồng tiền của Trung Quốc, hoạt động trên phạm vi lãnh thổ của Trung

Quốc và do Chính phủ Trung Quốc quản lý. Điều này sẽ làm cho đồng NDT số khó có thể cạnh tranh được so với đồng USD, một đồng tiền được thế giới mặc định do có lịch sử sử dụng lâu đời và được ra đời dựa trên sự đồng thuận về nhiều tiêu chí: sức mạnh kinh tế của nước Mỹ; biến động phức tạp của địa - chính trị thế giới; không gian địa lý và được sự chấp nhận của nhiều quốc gia... Các yếu tố này khiến cho đồng USD vẫn trở thành đồng tiền xuyên biên giới và có giá trị nhất trong thanh toán quốc tế.

Với sự ra đời của kế hoạch “Made in China 2025”, Trung Quốc đã coi công nghệ thông tin, công nghệ cao là nền tảng quan trọng, không chỉ giúp Trung Quốc tự chủ về công nghiệp công nghệ cao mà còn có thể từng bước vượt Mỹ và phương Tây, đưa Trung Quốc trở thành siêu cường công nghệ hàng đầu thế giới vào giữa thế kỷ XXI. Đây được coi là mục tiêu lớn của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm đưa Trung Quốc trở thành cường quốc thế giới.
